**Trường THPT A Thanh Liêm**

**Tổ: Toán – Tin**

## BÀI 10. TẠO LIÊN KẾT

*Thời gian thực hiện: 2 tiết*

##### I. MỤC TIÊU

###### 1. Kiến thức

Học sinh được học về:

- Khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối.

###### 2. Năng lực

- Sử dụng thẻ HTML tạo được các liên kết.

###### 3. Phẩm chất

- Hình thành tư duy tổng quan về sự liên kết giữa các thành phần trong một tổng hợp phức tạp.

- Có trách nhiệm khi chia sẻ các nguồn tài nguyên trên không mạng.

##### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- GV chuẩn bị:

• SGK, bài giảng PPT, phòng máy tính có kết nối Internet, máy chiếu.

• Chuẩn bị một số tệp tin siêu văn bản, các đoạn lệnh mẫu để minh hoạ.

• Chuẩn bị các thư mục và tệp tin tương ứng với cấu trúc website được mô tả trong SGK.

- HS: SGK, vở ghi, chuẩn bị bài ở nhà.

##### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Bài học được thực hiện trong 2 tiết: 1 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành.

##### A. MỞ ĐẦU

***Hoạt động 1: Khởi động ( 5 phút)***

a) Mục tiêu:

- HS thấy được sự khác biệt giữa nội dung sách báo giấy và trang web. Từ đó thấy được những ưu việt của các trang web, khơi gợi tò mò cho HS, tạo hứng khởi bắt đầu bài học.

b) Tổ chức thực hiện

- GV đưa ra câu hỏi khởi động trong SGK/57.

- HS thảo luận nhóm đôi, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- Sau 2 phút, GV mời một số HS trả lời câu hỏi.

- HS có thể trả lời được: trên trang web có những đối tượng khác mà sách, báo giấy không có: video, hyperlink...; vì có hyperlink nên có thể dễ dàng di chuyển đến những vị trí gắn link trước đó; link giúp di chuyển trong trang web đó hoặc trang web khác.

- GV tổng kết câu trả lời, GV dẫn dắt vào nội dung bài.

##### B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

***Hoạt động 2***: Tìm hiểu về đặc điểm của siêu văn bản và đường dẫn ( 10 phút)

a) Mục tiêu

- HS biết đặc điểm của siêu văn bản và ý nghĩa của liên kết trong các siêu văn bản.

b) Tổ chức thực hiện

 *1. Chuyển giao nhiệm vụ*

- Từ nội dung của hoạt động khởi động, GV chỉ ra trang web là một loại siêu văn bản đặc điểm của siêu văn bản. HS lắng nghe.

- GV giới thiệu về 2 loại đường dẫn, phân tích dựa trên ví dụ.

- GV nêu ví dụ một số đường dẫn, HS nhận dạng loại đường dẫn.

##### Nội dung:

**1. Siêu văn bản (hypertext):**

**2. Tạo liên kết trong trang web**

**- Cú pháp tạo liên kết:**

**- Các loại đường dẫn:**

*+ Đường dẫn tuyệt đối:*

*+ Đường dẫn tương đối:*

3. Ví dụ một số đường dẫn, phân loại



 *2. Thực hiện nhiệm vụ:*

- HS nghe giảng

- HS vận dụng kiến thức được học, nhận dạng đường dẫn

##### Kết quả:

**1. Siêu văn bản (hypertext):**

Nội dung chứa:

o Văn bản

o Dữ liệu khác: hình ảnh, âm thanh, video…

o Siêu liên kết (hyperlink)

##### 2. Tạo liên kết trong trang web

- Cú pháp tạo liên kết:



##### Trong đó:

<a>: tên thẻ tạo liên kết

href: tên thuộc tính khai báo liên kết.

URL: địa chỉ (đường dẫn) tới tài liệu được liên kết.

##### - Các loại đường dẫn:

*+ Đường dẫn tuyệt đối:*

VD: https://www.nxbgd.vn/; https://dantri.com.vn/

- Là địa chỉ đầy đủ gồm giao thức (http:// hoặc https://), tên miền, tên đường dẫn đến tài liệu.

Ý nghĩa: Sử dụng liên kết tới tài liệu trên mạng Internet mà tài liệu không nằm trên cùng máy chủ hoặc máy tính đang cài đặt trang web.

*+ Đường dẫn tương đối:*

VD: Hình 10.1, đường dẫn từ tệp index.html tới tệp bai\_tap\_1.html href = “BT/bài\_tap\_1.html

- Là đường dẫn tới tài liệu, thường không bao gồm giao thức hay tên miền.

- Ý nghĩa: Liên kết từ tài liệu hiện tại tới tài liệu khác trên cùng cùng máy chủ hoặc máy tính đặt trang web.

3. Ví dụ một số đường dẫn

- Đáp án b là đường dẫn tuyệt đối, còn lại là đường dẫn tương đối.

*3. Báo cáo, thảo luận*

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét.

- GV lưu ý: Đường dẫn tuyệt đối khó nhớ, cần ghi chính xác GV hướng dẫn HS cách sao chép đường dẫn tuyệt đối (trên thanh địa chỉ) của trang web nào đó, để sử dụng tạo liên kết sau này.

*4. Kết luận*

- Chốt các kiến thức trọng tâm, dẫn dắt sang mục 2 cách tạo liên kết tới một trang web.

**Hoạt động 3. Tìm hiểu về cách liên kết tới một trang web (30 phút)**

a) Mục tiêu:

- HS hiểu và vận dụng cấu trúc tạo bảng trên trang web.

b) Tổ chức thực hiện

#####  1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV giới thiệu 2 kiểu liên kết, liên kết trong, liên kết ngoài, tương ứng với đường dẫn tuyệt đối và đường dẫn tương đối ở trên.

- Giáo viên giao nhiệm vụ HS đọc SGK, note lại các nội dung bằng cách trả lời các câu hỏi.

- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ đọc hiểu, GV lần lượt nêu yêu cầu thực hiện câu hỏi tự luyện trang 60 và hỏi nhanh các câu hỏi trắc nghiệm củng cố.

**Chú ý:** Trong khi triển khai hoạt động, không đủ thực hiện các nội dung hoạt động 1,2,3 trong trọn vẹn 1 tiết học, có thể chuyển nội dung các câu hỏi trắc nghiệm củng cố xuống phần luyện tập cuối tiết 2.

##### 1. Đọc SGK mục 2, với mỗi kiểu liên kết HS trả lời câu hỏi:

- Kiểu liên kết là liên kết trong hay liên kết ngoài? Kiểu đường dẫn? Cho ví dụ? kết quả?

+Liên kết từ trang web hiện tại đến một trang web khác trên Internet (liên kết ngoài)

+Liên kết từ trang web hiện tại tới các vị trí khác trong cùng website (liên kết trong)

##### 2. Câu hỏi tự luyện trang 60.

**3. Câu hỏi trắc nghiệm.**

C1. Quan sát Hình 10.1, tại tệp index.html, tạo liên kết như sau:

<a href = “bai\_tap/bai\_tap\_2.html”> liên kết </a> Hỏi liên kết dẫn tới tài liệu nào?

C2. Từ tệp bai\_tap\_2, muốn liên kết đến tệp bai\_tap\_on\_tap, cần tạo liên kết như thế nào?

a. <a href = “bai\_tap/on\_tap/bai\_tap\_on\_tap.html”> Bài ôn tập </a>

b. <a href = “bai\_tap/bai\_tap\_2/on\_tap/bai\_tap\_on\_tap.html”> Bài ôn tập </a>

c. <a href = “bai\_tap/on\_tap/bai\_tap\_on\_tap.html”> Bài tập ôn tập <a>

d. <a href = “on\_tap/bai\_tap\_on\_tap.html”> Bài tập ôn tập </a> C3. Liên kết tới tệp ảnh nên sử dụng kiểu đường dẫn:

a. Đường dẫn tuyệt đối

b. Đường dẫn tương đối

c. Đường dẫn tương đối đến chính tệp chứa liên kết.

d. Để ảnh trên Internet, copy đường dẫn của ảnh và chèn vào trang web.

##### #2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS nghe giảng

- HS nhận nhiệm vụ, làm việc nhóm đôi, đọc SGK và ghi.

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

##### Kết quả:

**1. Liên kết từ trang web hiện tại đến một trang web khác trên Internet**

- Liên kết ngoài, sử dụng đường dẫn tuyệt đối.

- Ví dụ:



##### 2. Liên kết từ trang web hiện tại tới các vị trí khác trong cùng website

- Liên kết trong, sử dụng đường dẫn tương đối.

*Ví dụ, Hình 10.1 (SGK/59)*

*+ Liên kết tới trang web cùng thư mục*

VD: Liên kết từ trang index.html đến trang thong\_tin.html, cùng thư mục web.

<a href = “thong\_tin.html”> Giới thiệu về trang web </a>

*+ Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác*

VD1: Liên kết từ trang index.html (thuộc thư mục web), tới trang bai\_tap\_1.html (thuộc thư mục bai\_tap)

<a href = “bai\_tap/bai\_tap\_1”> Bài tập 1 </a>

VD2: Liên kết từ trang index.html (thuộc thư mục web), tới trang bai\_tap\_on\_tap.html

<a href = “bai\_tap/on\_tap/bai\_tap\_on\_tap.html”> Bài tập ôn tập </a>

*+ Liên kết tới vị trí khác trong cùng trang web*

Ví dụ: Trong trang index.html, tạo bảng với thuộc tính id là Thong\_tin và đặt liên kết đến tệp đó.



*+ Liên kết tới hình ảnh.*

<img src = “đường dẫn tới tệp tin hình ảnh”> Ví dụ: Ảnh sun.png đặt trong thư mục images Tạo liên kết từ tệp index.html tới ảnh sun.png



##### 3. Câu hỏi tự luyện trang 60

1 <a href="thong\_tin.html">Giới thiệu về trang web</a>

1 <ul>

2 <li><a href="bai\_tap/bai\_tap\_1.html">Bài tập 1</a></li>

3 <li><a href="bai\_tap/bai\_tap\_2.html">Bài tập 2</a></li>

4 <li><a href="bai\_tap/bai\_tap\_on\_tap/bai\_tap\_on\_tap.html">Bài tập ôn tập</a></li>

5 </ul>

**4. Câu hỏi trắc nghiệm** C1: tệp bai\_tap\_2.html C2: a

C3: b

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

- Sau thời gian làm việc nhóm, GV yêu cầu HS đổi bài cho bạn bên cạnh, cùng kiểm tra đáp án.

- GV mời một số HS chia sẻ, HS khác nhận xét. GV đặt các câu hỏi mở rộng, đào sâu kiến thức HS vừa trình bày để kiểm tra mức độ hiểu của HS. Có thể đưa ra thêm yêu cầu về xác định đường dẫn tới các vị trí khác tương tự, HS trả lời.

- Chú ý: Liên kết có thể tới trang web khác, tài liệu khác, ảnh …trên cùng website.

- GV đặt câu hỏi thảo luận: Đường dẫn tới tệp ảnh trong trang web có thể là đường dẫn tuyệt đối hoặc đường dẫn tương đối. Tuy nhiên, nên sử dụng đường dẫn tương đối. Vì sao?- - HS thảo luận nhanh, trả lời. GV chốt kiến thức:

 Nên đặt các ảnh trong thư mục image trong cùng website.

 Sử dụng đường dẫn tương đối tới tệp ảnh trong thư mục image, cùng trên máy chủ web để đảm bảo ảnh không bị thay thế và chủ động trong hiển thị hình ảnh.

- GV chốt kiến thức.

*# 4. Kết luận:* GV đánh giá câu trả lời của HS.

***Hoạt động 4***: Thực hành tạo liên kết ( 25 phút)

a) Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức đã học để tạo website có nhiều trang web liên kết với nhau.

b) Tổ chức hoạt động:

*#1. Chuyển giao nhiệm vụ*

#####  GV nêu nhiệm vụ 1 trang 55

- GV yêu cầu HS nghiên cứu trả lời các câu hỏi giúp HS hiểu đề bài và định hướng cách làm.

*Câu hỏi:*

1. Liên kết đặt trong tệp nào? Tại vị trí nào? Tới vị trí nào?

2. Liên kết tới vị trí trong cùng trang web hay trên trang web khác?

3. Tạo liên kết bằng cách nào?

- GV chốt các bước làm bài, như hướng dẫn trang 61.

#####  GV nêu nhiệm vụ 2 trang 56.

- GV yêu cầu HS tự nghiên cứu các bước hướng dẫn SGK, thực hành tạo liên kết tới trang khác

- GV gợi ý HS tạo tệp thong\_tin.html và xác định các thông tin chính cần thiết giới thiệu về CLB.

*#2*. *Tổ chức thực hiện*

 Nhiệm vụ 1:

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

+ Liên kết đặt trong tệp CLB.html, tại vị trí dòng VB “Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao”, tới bảng Lịch hoạt động CLB Thể thao.

+ Liên kết tới vị trí trên cùng trang web.

+ Thiết lập thuộc tính id cho bảng Lịch hoạt động CLB Thể thao, sau đó tạo liên kết

- HS thực hành tạo danh sách.

 Nhiệm vụ 2:

- HS nghiên cứu yêu cầu, nghe hướng dẫn.

- HS tạo tệp thong\_tin.html, sau đó tạo liên kết.

- GV quan sát và hỗ trợ trong quá trình HS thực hành.

*#3. Báo cáo kết quả, thảo luận*

- Sau mỗi nhiệm vụ, GV mời các HS chia sẻ kết quả thực hành. GV nhận xét, chỉnh sửa bài cho HS (nếu cần)

*#4. Kết luận, nhận định*

GV nhận xét về ý thức và kết quả làm bài của HS.

##### C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

***Hoạt động 5. Luyện tập* ( 10 phút)**

a) Mục tiêu

- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết bài toán

b) Tổ chức thực hiện

*# 1. Chuyển giao nhiệm vụ*

- GV nêu nhiệm vụ luyện tập.

- GV cùng HS phân tích yêu cầu.

- HS thực hành tạo sản phẩm.

- GV hướng dẫn HS: để chỉnh màu cho từng ô trong bảng, ta thêm phần các định thuộc tính cho từng ô muốn điều chỉnh.

- GV quan sát, hỗ trợ HS.

- Kết quả:

1. Có thể viết như sau (dòng chữ nằm ở bên phải màn hình):

<p align="right"><a href="CLB.html> Quay lại phần giới thiệu</a></p>

2. HS tự viết và sử dụng 3 thẻ a để chèn đường dẫn tuyệt đối đến facebook của các bạn trong lớp. Cách lấy đường dẫn đã hướng dẫn ở trên.

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

- Hết thời gian làm bài, GV mời HS chia sẻ kết quả. GV chia sẻ kết quả mẫu, HS tự đối chiếu với chương trình của mình và điều chỉnh lại (nếu cần).

*# 4. Kết luận*

- Nhận xét về hoạt động của HS.

***Hoạt động 6. Vận dụng*** ( 2 phút)

- Bài vận dụng này GV khuyến khích chứ không bắt buộc HS thực hiện.

- HS làm được bài, gửi cho GV chấm lấy điểm cộng.

- GV cùng HS phân tích yêu cầu, là gợi ý cho HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà:

o Viết các đoạn giới thiệu cho từng CLB bên dưới bảng Lịch hoạt động các CLB thể thao. o Đặt liên kết từ tên CLB trong bảng đến đoạn giới thiệu tương ứng (trong chính trang web này) đặt mã id cho từng đoạn giới thiệu tạo lk

- Ví dụ: Với câu lạc bộ Bóng đá, có mã định danh bên dưới là FB, phần tử trong danh sách được viết như sau:

<li><a href="#FB"> Bóng đá</a></li>